**1. Xây dựng kế hoạch giáo dục môn học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Bài** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hướng dẫn thực hiện** |
| **1** | 1. **Lớp vỏ khí** | ***Về kiến thức:***  - Biết được thành phần của không khí, tỉ lệ của mỗi thành phần trong lớp vỏ khí.  - Biết vai tròcủa hơi nước trong lớp vỏ khí.  - Biết các tầng của lớp vỏ khí: tầng đối lưu, tầng bình lưu, các tầng cao và đặc điểm chính của mỗi tầng.  - Biết được tên các khối khí trên trái đất  ***Về kỹ năng:***  - Khai thác tranh ảnh | - Thực hiện các mục 1,2,3 |

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường:PTDTBT THCS Xã Nậm Chà**  **Tổ: Khoa học xã hội** | Họ và tên giáo viên:  Lò Thị Xuân |

**TÊN BÀI DẠY: LỚP VỎ KHÍ**

Môn học/Hoạt động giáo dục: Địa lí.; lớp: 6

Thời gian thực hiện: (01 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Biết được thành phần của không khí, tỉ lệ của mỗi thành phần trong lớp vỏ khí.

- Biết vai trò của hơi nước trong lớp vỏ khí.

- Biết các tầng của lớp vỏ khí: tầng đối lưu, tầng bình lưu, các tầng cao và đặc điểm chính của mỗi tầng.

- Biết được tên các khối khí trên trái đất

**2. Năng lực, phẩm chất**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phẩm chất, năng lực** | **YCCĐ** | **STT** |
| **1. Năng lực địa lí** | | |
| Nhận thức Khoa học địa lí theo không gian | Biết được thành phần của không khí, tỉ lệ của mỗi thành phần trong lớp vỏ khí. | (1) |
| Vận dụng kiến thức | - vai trò của hơi nước trong lớp vỏ khí. | (2) |
| Tìm hiểu địa lí/ Khai thác tài liệu văn bản, hình ảnh, sở đồ | - Biết các tầng của lớp vỏ khí: tầng đối lưu, tầng bình lưu, các tầng cao và đặc điểm chính của mỗi tầng.  - Biết được tên các khối khí trên trái đất | (3)  (4) |
| **2. Năng lực chung** | | |
| Giao tiếp hợp tác | Thảo luận | (4) |
| Tự học | Nghiên cứu thông tin, tìm hiểu | (5) |
| Ngôn ngữ | Sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh trình bày ý tưởng và thảo luận |  |
| **3. Phẩm chất chủ yếu** | | |
| Chăm chỉ  Trách nhiệm | - Tích cực tham gia các hoạt động và có trách nhiệm cao  -Ý thức bảo vệ môi trường | (6)  (7) |

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- Sơ đồ các khối khí.

- Tranh ảnh, video một số các hiện tượng thời tiết , video về nế mất ôxi trong 5 giây điều khủng khiếp gì sẽ xảy ra với nhân loại.

- Phiếu học tập.

- Bảng kiến thức.

**2. Đối với học sinh:** Sách, vở, đồ dùng học tập.

**III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

A. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động học**  (1 tiết) | **Mục tiêu (STT yêu cầu cần đạt)** | **Nội dung dạy học**  **trọng tâm** | **Phương pháp, kĩ thuật dạy học** | **Phương án đánh giá** |
| **Hoạt động 1.***Khởi động* | 1 | Thấy được Vai trò của khí Oxi | Dạy học khám phá | HS trả lời được điều gì sẽ xảy ra nếu bị không có oxi ? |
| **Hoạt động 2.** *Hình thành kiến thức* | 2  3,4  4 | **- Tìm hiểu thành phần của không khí**  **- Tìm hiểu cấu tạo của lớp vỏ khí (Khí quyển)**  **- Tìm hiểu các khối khí** | - Giải quyết vấn đề/ đàm thoại  - Dạy học hợp tác/ Phòng tranh  Dạy học hợp tác/ Cặp đôi | - HS tả lời được thành phần của không khí, mỗi thành phần chiếm tie lệ bao nhiêu?  - Cấu tạo của lớp vỏ khí và đặc điểm của từng tầng?  - Đặc điểm của khối khí nóng, lạnh, biển và lục địa? |
| **Hoạt động 3.**  *Vận dụng củng cố* | 3  4  3 | - Kể tên các tầng của khí quyển.  - Kể tên các khối khí  - Biết vị trí, đặc điểm của các tầng trong lớp vỏ khí. | - Dạy học giải quyết vấn đề. | GV đánh giá quá trình thông qua các câu trả lời, HS đánh giá kết quả. |
| **Hoạt động 4.**  *Vận dụng thực tiễn* |  | - HS cần làm gì để giảm ô nhiễm không khí?  - Hiện tượng thời tiết cực đoan xảy ra trên phạm vi Việt Nam thời gian gần đây. | Khám phá | GV đánh giá quá trình thông qua các câu trả lời của học sinh |

**B. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**pháp - kĩthuật:** Dạy học khám phá

Chơi trò chơi “**Ai nhanh hơn**”

**Phương tiện:** máychiếu, video về nếu mất ôxi trong 5 giây điều khủng khiếp gì sẽ xảy ra với nhân loại.

**Mục tiêu:1**

- HS thấy được vai trò của khí Ôxi với sự sống.

Tạo hứng thú với bài học ->Kết nối với bài học ...

**Các bước hoạt động**

*Bước 1*: GV phổ biển thể lệ trò chơi: ***“*Ai nhanh hơn*”***

- Cả lớp cùng quan sát trong 1 phút.

- Cử 3 HS của 3 tổ lên bảng, trong vòng 2 phút cùng ghi lên bảng những điều khủng khiếp sẽ xảy với con người nếu mất Ô xi trong 5 giây?

Bước 2: GV tổ chức trò chơi.

Bước 3: Tổng kết, khen thưởng cho HS.

Bước 4: GV dẫn dắt vào vấn đề: *Trò chơi vừa rồi cho các em thấy Ôxi là một thành phần trong lớp vỏ khí mà chúng ta đang sống và có vai trò hết sức quan trọng, vậy lớp vỏ khí này gồm những thành phần nào, cấu tạo ra sao và đóng vai trò gì với Trái Đất. Bài học hôm nay cô cùng các em sẽ làm rõ.*

**Hoạt động 2. Hình thành kiến thức**

**I. Thành phần của không khí**

**1. Mục tiêu: 2**

**2. Tổ chức hoạt động**

*Bước 1:* GV yêu cầu HS đọc và khai thác thông tin SGK, biểu đồ hình 45 (trang 4) cho biết:

*- Các thành phần của không khí?*

*- Mỗi thành phần chiếm tỉ lệ bao nhiêu?*

*- Thành phần nào chiếm vai trò quan trọngnhất?*

Bước 2: HS suy nghĩ trảlời.

Bước 3: GV nhận xét, chuẩn kiến thức.

Mở rộng: GV nói thêm về vòng tuần hoàn nước trên Trái Đất để làm rõ hơn vai trò của hơi nước trong khíquyển.

**3. sản phẩm**

|  |
| --- |
| Thành phần của không khí :  + Khí Nitơ chiếm 78%.  + Khí ô xi chiếm 21%.  + Hơi nước và các khí khác : 1%.  - Lượng hơi nước tuy chiếm tỉ lệ rất nhỏ nhưng nguồn gốc sinh ra các hiện tượng khí tượng như mây, mưa, sương mù... |

**II. Tìm hiểu cấu tạo của lớp vỏ khí (Khí quyển )**

**1. Mục tiêu: 3**

**2. Tổ chức hoạt động**

GV yêu cầu HS làm việc nhóm

*Bước 1:* GV yêu cầu HS quan sát sơ đồ hình 46, khai thác thông tin SGK, hiểu biết cá nhân thảo luận theo nhóm (10 phút) với các nhiệm vụ (Phiếu học tập)

1. Hãy nêu độ cao, đặc điểm tầng đối lưu:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tầng khí quyển** | **Độ cao** | **Đặc điểm** |
| Tầng đối lưu |  |  |
| Tầng bình lưu |  |  |
| Các tầng cao của khí quyển |  |  |

2. Vai trò của lớp odon?

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*Bước 2:* HS thực hiện nhiệm trong vòng 10 phút, sau hết 10 phút hs treo bảng kết quả lên bảng

*Bước 3:* HS ở các nhóm khác đi xem đối chiếu kết quả và đưa ra các câu hỏi phản biện

*Bước 4:* GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

\* *Tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường cho HS.*

**3. Sản phẩm**

***BẢNG KIẾN THỨC***

**Đặc điểm các tầng khí quyển**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tầng khí quyển** | **Độ cao** | **Đặc điểm** |
| **Tầng đối lưu** | Từ 0 – 16km. | - Nằm sát mặt đất.  - Tập trung 90% không khí .  - Nhiệt độ giảm dần theo độ cao  - Không khí chuyển động theo chiều thẳng đứng  - Nơi sinh ra các hiện tượng khí tượng. |
| **Tầng bình lưu** | Từ 16 - 80km. | - Trên tầng đối lưu cao 16-80 km .  - Có lớp ôdôn lớp này có tác dụng ngăn cản những tia bức xạ có hại cho sinh vật và con người |
| **Các tầng cao của khí quyển** | Trên 80km. | - Nằm trên tầng bình lưu.  - Không khí cực loãng. |

**III. Tìm hiểu các khối khí**

**1. Mục tiêu: 4**

**2. Tổ chức hoạt động**

Hoạt động theo cặp đôi

*Bước 1:*

- GV căn cứ vào vị trí hình thành và bề mặt tiết xúc mà ta chia thành cáckhối khí khác nhau.

- GV yêu cầu HS quan sát sơ đồ các khối khí,

đọc và khai thác SGK mục 3, lựa chọn thông tin điền vào phiếu học tập.

**PHIẾU HỌC TẬP 2**

***Đặc điểm các khối khí***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên khối khí** | **Đặc điểm** | **Nơi hình thành** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

**Khối khí đại dương**

**Khối khí lục địa**

**Khối khí**

**lục địa**

**Biển hoặc đại dương**

**Đất liền**

**Nơi có nhiệt độ cao hơn**

**Nơi có nhiệt độ thấp hơn**

**Khối khí nóng**

**Khối khí lạnh**

*Bước 2:* HS thực hiện nhiệm vụ, có thể so sánh kết quả làm việc với bạn bên cạnh để hoàn thành nội dung.

GV quan sát HS làm việc, hỗ trợ HS.

*Bước 3:* Cá nhân báo cáo kết quả làm việc.

*Bước 4:* GV đánh giá nhận xét kết quả làm việc của HS (chọn một vài sản phẩm giống và khác biệt nhau giữa các HS để nhận xét, đánh giá) và chuẩn kiến thức.

**3. Sản phẩm**

***Đặc điểm các khối khí***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên khối khí** | **Đặc điểm** | **Nơi hình thành** |
| **Nóng** | Nhiệt độ cao. | Vùng vĩ độ thấp. |
| **Lạnh** | Nhiệt độ thấp. | Vùng vĩ độ cao. |
| **Đại dương** | Độ ẩm lớn. | Biển, đại dương. |
| **Lục địa** | Khô. | Đất liền. |

**C. Phương án đánh giá**

- GV đánh giá quá trình thông qua các câu trả lời, két quả thảo luận của học sinh.